TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 11/7/2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trương Thị Hương;
2/ Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Phương Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 161/2024/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 05/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2025/QĐST- HNGĐ, ngày 29/5/2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 357/TB – TA, ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Quảng Ngãi); giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Màng Lùng 2, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là Thôn Màng Lùng 2, xã B, tỉnh Quảng Ngãi)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Phạm Thị H: Ông Bùi Minh Nh là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở Tư Pháp tỉnh Quảng Ngãi (theo Quyết định về việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng số 624/QĐ -TGPL ngày 27/11/2024 của Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi).

- Bị đơn: Anh Phạm Thới Nh, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là Thôn An Tây Điền, xã N, tỉnh Quảng Ngãi).

(Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2024 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Thới Nh tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2017. Sau khi kết hôn anh chị sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do không thống nhất mọi vấn đề trong cuộc sống dẫn đến cãi vả, anh Nh thường xuyên đánh đập chị. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Thới Nh.

Về con chung: Chị H trình bày trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị có hai con chung Phạm Thành N, sinh ngày 07/02/2017 và Phạm Thị Như T, sinh ngày 04/11/2018, hiện nay chị đang nuôi con, khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giao con cho chị nuôi và yêu cầu anh Nh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, mỗi con mỗi tháng 1.800.000đ cho đến khi hai con đủ 18 tuổi

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Thới Nh: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nh nhưng anh Nh không đến Tòa, không trình bày ý kiến.

Tại bản luận cứ ngày 16/6/2025 và văn bản trình bày ý kiến ngày 08/7/2025 người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là ông Bùi Minh Nh trình bày: Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật; riêng bị đơn thực hiện không đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị HĐXX cho chị H được ly hôn anh Nhâm; về con chung: Giao hai con chung Phạm Thành Ng, sinh ngày 07/02/2017 và Phạm Thị Như T, sinh ngày 04/11/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H, buộc anh Nh phải cấp dưỡng cho con, mỗi con mỗi tháng 1.800.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Chị H thuộc đối tượng miễn nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phạm Thới Nh; cư trú tại: Thôn An T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là Thôn An T, xã Ng, tỉnh Quảng Ngãi). Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Quảng Ngãi)

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn là anh Phạm Thới Nh các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 175 và Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc dù, anh Nh biết Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn mà anh là bị đơn nhưng anh vắng mặt và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh. Anh Nh phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Phạm Thị H, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Bùi Minh Nh có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phạm Thới Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Thới Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Nhơn, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2017. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Hiêm và anh Nhâm là hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Chị H cho rằng, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho anh, chị do bất đồng quan điểm sống dẫn đến giữa anh chị thường xuyên cãi vả, anh Nh đánh đập chị. Chị H yêu cầu ly hôn nhưng anh Nh không đến Tòa và không có ý kiến gì, có ý bỏ mặc. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của chị H và anh Nh đã trở nên trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Hiêm và anh Nhâm có hai con chung Phạm Thành Ng, sinh ngày 07/02/2017 và Phạm Thị Như T, sinh ngày 04/11/2018. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi cả hai con và yêu cầu anh Nh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, mỗi con mỗi tháng 1.800.000đ cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

HĐXX xét thấy: Chị H đang nuôi con ổn định; trong khi đó, anh Nh không có ý kiến về phần con chung. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao hai con chung Phạm Thành Ng, sinh ngày 07/02/2017 và

Phạm Thị Như T, sinh ngày 04/11/2018 cho chị Hiêm tiếp tục nuôi dưỡng là hợp pháp và hợp lý.

Về yêu cầu cấp dưỡng cho con: Căn cứ vào khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình quy định*: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con…"* Do đó, anh Nhâm phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp. Về phương thức cấp dưỡng mà chị Hiêm yêu cầu cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình. Về mức cấp dưỡng: Do các bên không thoả thuận được mức cấp dưỡng nên Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng *"Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con".* Do đó, mức cấp dưỡng mà chị H yêu cầu anh Nh cấp dưỡng cho các con là phù hợp, mặc dù, chị H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh thu nhập trung bình mỗi tháng của anh Nh là bao nhiêu nhưng tại thời điểm xét xử thì tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng là anh Nh đang cư trú (xã Nguyễn Ng, tỉnh Quảng Ngãi) là 3.450.000đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc anh Nhâm phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Phạm Thành Ng, sinh ngày 07/02/2017 mỗi tháng 1.800.000đồng và Phạm Thị Như T, sinh ngày 04/11/2018 mỗi tháng 1.800.000đồng (không thấp hơn 1/2 mức lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 11/7/2025 (ngày xét xử sơ thẩm) cho đến khi các con (Ngh, T) đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị H là đồng bào dân tộc thiểu số, đã có đơn xin miễn án phí hợp lệ nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Chị Phạm Thị H số tiền 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Anh Phạm Thới Nh phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 227, 228, 235, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Thới Nh.

2. Về con chung: Giao hai con Phạm Thành Ngh, sinh ngày 07/02/2017 và Phạm Thị Như T, sinh ngày 04/11/2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng cho con: Buộc anh Phạm Thới Nh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Phạm Thành Ngh, sinh ngày 07/02/2017 mỗi tháng 1.800.000đồng *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)* và Phạm Thị Như T, sinh ngày 04/11/2018 mỗi tháng 1.800.000đ *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)*. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 11/7/2025 (ngày xét xử sơ thẩm) cho đến khi các con (Ngh, T) đủ 18 tuổi.

Anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H là đồng bào dân tộc thiểu số, đã có đơn xin miễn án phí hợp lệ nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Chị Phạm Thị H số tiền 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004325 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 6 – Quảng Ngãi).

Anh Phạm Thới Nh phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 6 – Quảng Ngãi;
- UBND xã Nguyễn Nghiêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phổ Nhơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**